

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

Số: 3745/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiền Giang, ngày 28 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục hồ, ao không được san lấp
trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang
tại Tờ trình số 5042/TTr-STNMT ngày 17 tháng 12 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục hồ, ao không được san lấp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (*chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm

- Công bố Danh mục hồ, ao không được san lấp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang trên các phương tiện thông tin đại chúng. Thông báo đến các sở, ban, ngành và các địa phương liên quan về Danh mục hồ, ao không được san lấp.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Danh mục hồ, ao không được san lấp thuộc trách nhiệm của địa phương. Thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm những sai phạm theo quy định của pháp luật.

- Định kỳ hàng năm (trước ngày 15 tháng 12), chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Mỹ Tho và các đơn vị có liên quan rà soát, đề xuất điều chỉnh Danh mục hồ, ao không được san lấp trên địa bàn tỉnh trên cơ sở phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và tình hình thực tiễn của địa phương; thực hiện báo cáo tình hình quản lý hồ, ao không được san lấp về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị phối hợp quản lý, bảo vệ hồ, ao không được san lấp trên địa bàn tỉnh; phối

hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Danh mục hồ, ao không được san lấp trên địa bàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Mỹ Tho có trách nhiệm

- Quản lý, bảo vệ hồ, ao không được san lấp trên địa bàn quản lý; kiểm tra, giám sát việc sử dụng, bảo vệ hồ, ao không được san lấp trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Định kỳ hàng năm (trước ngày 30 tháng 11) báo cáo tình hình quản lý, bảo vệ và rà soát, đề xuất điều chỉnh Danh mục hồ, ao không được san lấp trên địa bàn quản lý trên cơ sở phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và tình hình thực tiễn của địa phương, gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp.

4. Các đơn vị trực tiếp quản lý hồ, ao không được san lấp theo Danh mục được phê duyệt có trách nhiệm

- Xây dựng kế hoạch quản lý, sử dụng và bảo vệ hồ, ao không được san lấp đúng mục đích, chức năng đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép và tuân thủ các quy định về quản lý, bảo vệ hồ, ao không được san lấp.

- Kiểm soát chặt chẽ các hành vi lấn chiếm hồ, ao xây dựng công trình trái phép, xả nước thải.

- Định kỳ hàng năm (trước ngày 30 tháng 11) báo cáo tình hình quản lý, sử dụng hồ, ao không được san lấp về Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện để theo dõi, tổng hợp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Mỹ Tho và Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. / *Như*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Báo Ấp Bắc; Đài PTTH Tiền Giang;
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- VP: CVP, các PCVP
- Lưu: VT, Lam.

KT. CHỦ TỊCH *MS*
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Trọng

PHỤ LỤC
DANH MỤC HỒ, AO KHÔNG ĐƯỢC SAN LẤP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG
(Kèm theo Quyết định số 3745/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

Stt	Tên hồ, ao	Địa điểm	Dung tích (m ³)	Diện tích (m ²)	Hiện trạng sử dụng	Đơn vị quản lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	Huyện Cái Bè					
1	Ao nhà máy nước Cái Bè	Khu 2, thị trấn Cái Bè	10.000	3.960	Phục vụ dân sinh	Công ty TNHH MTV cấp nước Tiền Giang
II	Thị xã Cai Lậy					
1	Ao	Áp Bắc, xã Tân Phú	210	140 (D 20m x R 7m x C 1,5m)	Cảnh quan, phục vụ Du lịch; tưới cây xanh, thảm cỏ	Bảo tàng
2	Ao	Áp Bắc, xã Tân Phú	112,5	75 (D 15m x R 5m x C 1,5m)	Cảnh quan, phục vụ Du lịch; tưới cây xanh, thảm cỏ	Bảo tàng
3	Ao	Áp Bắc, xã Tân Phú	112,5	75 (D 15m x R 5m x C 1,5m)	Cảnh quan, phục vụ Du lịch; tưới cây xanh, thảm cỏ	Bảo tàng
4	Ao	Áp Bắc, xã Tân Phú	112,5	75 (D 15m x R 5m x C 1,5m)	Cảnh quan, phục vụ Du lịch; tưới cây xanh, thảm cỏ	Bảo tàng
III	Huyện Cai Lậy					
1	Ao nước	xã Phú Cường	-	18.087	Phục vụ dân sinh	UBND xã Phú Cường

IV	Huyện Châu Thành					
1	Ao	Ấp Long Thành A, xã, Long Hưng	150	100 (D 20m x R 5m x C 1,5m)	Cảnh quan, phục vụ Du lịch; tưới cây xanh, thảm cỏ	Bảo tàng
2	Ao	Ấp Long Thành A, xã Long Hưng	150	75 (D 15m x R 5m x C 1,5m)	Cảnh quan, phục vụ Du lịch; tưới cây xanh, thảm cỏ	Bảo tàng
V	Tp. Mỹ Tho					
1	Giếng nước lớn	Công viên Tết Mậu Thân – khu phố 5, 6, 7	-	56.022,1	Tạo cảnh quan môi trường	Phòng Quản lý đô thị thành phố Mỹ Tho
2	Giếng nước nhỏ	Công viên Tết Mậu Thân – khu phố 7, 10	-	15.971,2	Tạo cảnh quan môi trường	Phòng Quản lý đô thị thành phố Mỹ Tho
3	Ao	Số 2A, Trương Vĩnh Ký, Phường 7,	112,5	75 (D 15m x R 5m x C 1,5m)	Cảnh quan, phục vụ Du lịch	Bảo tàng
VI	Huyện Chợ Gạo					
1	Ao	Ấp Tân Thành, xã Tân Thuận Bình	150	100 (D 20m x R 5m x C 1,5m)	Cảnh quan, phục vụ Du lịch; tưới cây xanh, thảm cỏ	Bảo tàng
VII	Huyện Gò Công Tây					
1	Ao nhà máy nước Gò Công Tây	ấp Bình Hòa, xã Bình Nhì	28.000	8.000	Phục vụ dân sinh	Công ty TNHH MTV cấp nước Tiền Giang
2	Ao Trạm cấp nước Long Bình	ấp Quới An, xã Long Bình	3.000	1.200	Phục vụ dân sinh	Công ty TNHH MTV cấp nước Tiền Giang
3	Ao Trạm cấp nước Long Bình K7	ấp Long Thới, xã Long Bình	3.000	1.200	Phục vụ dân sinh	Công ty TNHH MTV cấp nước Tiền Giang

4	Ao Trạm cấp nước Vĩnh Hựu	ấp Thạnh Thới, xã Vĩnh Hựu	9.000	3.000	Phục vụ dân sinh	Công ty TNHH MTV cấp nước Tiền Giang
5	Ao Trạm cấp nước Thạnh Trị	ấp Thạnh Yên, xã Thạnh Trị	3.000	1.200	Phục vụ dân sinh	Công ty TNHH MTV cấp nước Tiền Giang
6	Ao Trạm cấp nước Bình Tân	ẤP Lợi An, xã Bình Tân	2.000	800	Phục vụ dân sinh	Công ty TNHH MTV cấp nước Tiền Giang
VIII	Thị xã Gò Công					
1	Ao trường đua	Khu phố 4, Phường 2	45.000	10.536,7	Công viên	UBND Phường 2, thị xã Gò Công
2	Ao Thiếc	Khu phố 3, Phường 3	32.118	96.355,2	Công viên	UBND Phường 3, thị xã Gò Công
3	Ao Tham Thu	ẤP Long Hưng, xã Long Chánh	2.814	8.440	Phục vụ dân sinh	Công ty TNHH MTV cấp nước Tiền Giang
4	Ao Trạm cấp nước Tân Trung	ấp Sơn Qui, xã Tân Trung	5.000	1.800	Phục vụ dân sinh	Công ty TNHH MTV cấp nước Tiền Giang
IX	Huyện Gò Công Đông					
1	Ao Làng	ấp 3, xã Tân Phước	10.000	4.000	Nuôi thủy sản	UBND xã Tân Phước
2	Ao Làng	ấp 3, xã Tân Phước	5.600	2.243,2	Nuôi thủy sản	UBND xã Tân Phước
3	Ao Dinh	ấp 3, xã Tân Phước	4.300	1.735,9	Di tích lịch sử	UBND xã Tân Phước
4	Ao Làng	ấp 4, xã Tân Phước	4.300	1.699	Nuôi thủy sản	UBND xã Tân Phước
5	Ao (trạm cấp nước cũ)	ấp 6, xã Tân Phước	12.800	5.154	Phục vụ dân sinh	UBND xã Tân Phước
6	Ao Làng	ấp 7, xã Tân Phước	3.400	1.388	Nuôi thủy sản	UBND xã Tân Phước
7	Ao Làng	ấp 4, xã Tân Phước	5.600	2.065	Nuôi thủy sản	UBND xã Tân Phước
8	Ao Làng	ấp 8, xã Tân Phước	4.900	1.972,5	Nuôi thủy sản	UBND xã Tân Phước
9	Ao Làng	ấp 9, xã Tân Phước	1.700	697	Nuôi thủy sản	UBND xã Tân Phước
10	Ao (Công ty TNHH MTV cấp nước Tiền Giang)	ấp Giồng Lãnh 1, xã Tăng Hòa	2.000	1.000	Phục vụ dân sinh	UBND huyện Gò Công Đông

11	Ao (Công ty TNHH MTV cấp nước Tiền Giang)	ấp Trại Cá, xã Tăng Hòa	2.400	1.200	Phục vụ dân sinh	UBND huyện Gò Công Đông
12	Ao công cộng	ấp Giồng Đình, xã Tăng Hòa	1.600	1.110,5	Phục vụ dân sinh	UBND xã Tăng Hòa
13	Ao nước Cây Bàng	ẤP Cây Bàng, xã Tân Thành	16.000	10.336,7	Phục vụ dân sinh	Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất
14	Ao nước Cầu Muống	ẤP Cầu Muống, xã Tân Thành	32.000	19.818	Phục vụ dân sinh	Công ty TNHH MTV cấp nước Tiền Giang
15	Ao làng	ấp Chùa Đất Đỏ, xã Tân Đông	2.000	1.000	Phục vụ dân sinh	UBND xã Tân Đông
16	Ao làng	ấp Ông Gò, xã Tân Đông	1.000	500	Phục vụ dân sinh	UBND xã Tân Đông
17	Ao làng	Bà Lãnh, xã Tân Đông	1.000	988,6	Phục vụ dân sinh	UBND xã Tân Đông
18	Ao Làng	Xóm Dinh, xã Tân Đông	1.000	550	Phục vụ dân sinh	UBND xã Tân Đông
19	Ao đình	Gò Táo, xã Tân Đông	3.000	1.999,8	Phục vụ dân sinh	UBND xã Tân Đông
20	Ao làng trên Xóm Mới	ấp Xóm Mới, xã Kiểng Phước	7.200	3.610,5	Ao chứa nước	UBND xã Kiểng Phước
21	Ao làng dưới Xóm Mới	ấp Xóm Mới, xã Kiểng Phước	3.100	1.558,7	Ao chứa nước	UBND xã Kiểng Phước
22	Ao làng Miếu Xóm Mới	ấp Xóm Mới, xã Kiểng Phước	6.700	3.377,8	Ao chứa nước	UBND xã Kiểng Phước
23	Ao Địa Tra Cầu Xây	ấp Cầu Xây, xã Kiểng Phước	2.700	1.362,1	Ao chứa nước	UBND xã Kiểng Phước

24	Ao làng Xóm Rẫy	ấp Xóm Rẫy, xã Kiểng Phước	4.800	2.448,2	Ao chứa nước	UBND xã Kiểng Phước
25	Ao làng Xóm Chủ	ấp Xóm Chủ, xã Kiểng Phước	5.700	2.852,3	Ao chứa nước	UBND xã Kiểng Phước
26	Ao làng Giá Dưới	ấp Giá Dưới, xã Kiểng Phước	4.800	2.432,7	Ao chứa nước	UBND xã Kiểng Phước
27	Ao chứa nước ấp 6	ấp 6, xã Gia Thuận	1.600	872,2	phục vụ phòng chống hạn, mặn	UBND xã Gia Thuận
28	Ao chứa nước ấp 3	ấp 3, xã Gia Thuận	1.400	799,6	phục vụ phòng chống hạn, mặn	UBND xã Gia Thuận
29	Ao chứa nước ấp 5	ấp 5, xã Gia Thuận	6.200	3.117,1	phục vụ phòng chống hạn, mặn	UBND xã Gia Thuận
30	Ao chứa nước ấp 6	ấp 6, xã Gia Thuận	1.700	789,9	phục vụ phòng chống hạn, mặn	UBND xã Gia Thuận
31	Ao chứa nước ấp 5	ấp 5, xã Gia Thuận	4.800	2.098,7	phục vụ phòng chống hạn, mặn	UBND xã Gia Thuận
32	Ao chứa nước ấp 4	ấp 4, xã Gia Thuận	4.000	1.913,9	phục vụ phòng chống hạn, mặn	UBND xã Gia Thuận
33	Ao làng Gò Me	ấp Gò Me, xã Bình Ân	7.200	3.518,7	Ao chứa nước	UBND xã Bình Ân
34	Ao làng Xóm Đen	ấp Xóm Đen, xã Bình Ân	8.400	4.264,7	Ao chứa nước	UBND xã Bình Ân
35	Khu 19 ha	ấp Rạch Bùn, xã Tân Điền	1.000.000	50.000	Ao chứa nước	UBND xã Tân Điền
36	Ao Trạm cấp nước Vàm Láng	Khu phố 1, thị trấn Vàm Láng	48.000	12.000	Phục vụ dân sinh	Công ty TNHH MTV cấp nước Tiền Giang

37	Ao Trạm cấp nước Tân Đông	ấp Gò Lức, xã Tân Đông	15.000	5.000	Phục vụ dân sinh	Công ty TNHH MTV cấp nước Tiền Giang
38	Ao Trạm cấp nước Gia Thuận	ấp 4, xã Gia Thuận	4.000	2.000	Phục vụ dân sinh	Công ty TNHH MTV cấp nước Tiền Giang
IX	Huyện Tân Phú Đông					
1	Ao Trạm cấp nước Tân Thới	ấp Tân Hiệp, xã Tân Thới	13.500	8.120,1	Phục vụ dân sinh	Công ty TNHH MTV cấp nước Tiền Giang
2	Ao Trạm cấp nước Tân Thới	ấp Tân Phú, xã Tân Thới	180.000	60.874,8	Phục vụ dân sinh	Công ty TNHH MTV cấp nước Tiền Giang
3	Ao Trạm cấp nước Phú Đông	ấp Lý Quàn 1, xã Phú Đông	51.000	22.799,9	Phục vụ dân sinh	Công ty TNHH MTV cấp nước Tiền Giang
4	Ao Trạm cấp nước Phú Thạnh	ấp Tân Phú, xã Phú Thạnh	42.600	14.200	Phục vụ dân sinh	Công ty TNHH MTV cấp nước Tiền Giang

Tổng cộng: 64 hồ (giếng nước), ao không được san lấp.

TIỀN GIANG